

TOÁN

BÀI 11.2: SẮP XẾP, SO SÁNH CÁC PHÂN SỐ

Bài 1. Điền dấu <, >, = vào ô trống:

a) $\frac{1}{3} \square \frac{2}{3}$

b) $\frac{7}{10} \square \frac{9}{10}$

c) $\frac{1}{5} \square \frac{1}{10}$

d) $\frac{1}{2} \square \frac{1}{3}$

e) $\frac{2}{6} \square \frac{1}{3}$

f) $\frac{3}{2} \square \frac{2}{2}$

g) $\frac{3}{4} \square \frac{2}{4}$

h) $\frac{3}{10} \square \frac{2}{10}$

i) $\frac{7}{8} \square \frac{5}{8}$

k) $\frac{1}{5} \square \frac{3}{4}$

l) $\frac{5}{6} \square \frac{4}{7}$

m) $\frac{8}{9} \square \frac{3}{5}$

Bài 2. Sắp xếp các phân số sau $\frac{1}{4}$, $\frac{5}{10}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{1}{6}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------

Bài 3. Phân số đơn vị nào bằng với phân số $\frac{8}{32}$

Phân số đó là: